

ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm được một số đặc điểm của văn bản văn học trung đại Việt Nam.*
- *Biết cách đọc - hiểu văn bản văn học trung đại.*

1. Văn học trung đại Việt Nam có vẻ đẹp nghệ thuật riêng so với văn học dân gian và văn học hiện đại. Nắm vững các đặc điểm của văn học thời kì này sẽ có nhiều thuận lợi trong việc đọc - hiểu và thường thức được cái hay, cái đẹp của nó. Vậy văn học trung đại có những đặc điểm gì ?

Văn học trung đại Việt Nam viết bằng chữ Hán và chữ Nôm. Văn bản chữ Hán phải phiên âm, dịch nghĩa, dịch ra thơ, văn tiếng Việt thì người đọc hôm nay mới hiểu. Nhưng dịch cho sát, cho hay là việc rất khó. Nhiều áng văn, thơ chữ Hán viết rất hay mà bản dịch tiếng Việt chưa sánh kịp. Vì thế khi đọc bản dịch văn thơ, cần lưu ý tới bản dịch nghĩa.

Văn bản chữ Nôm thì phải phiên âm ra chữ quốc ngữ. Mà phiên âm thì thường có dị bản, một chữ Nôm có khi đọc thành hai, ba cách khiến cho cách hiểu cũng theo đó mà khác nhau. Cần chú ý cả điều này để trong khi tìm hiểu có sự cân nhắc, lựa chọn hợp lí.

Văn bản Hán Nôm lại thường dùng điển tích và từ cổ. Khi đọc cần phải linh hội ý tứ sâu xa của điển tích và chú ý sắc thái biểu đạt cổ kính của các từ ngữ.

2. Văn học trung đại thiên về biểu hiện *tâm*, chí mà ít tả thực các hiện tượng đời sống. Hình tượng nhân vật, phong cảnh thường được thể hiện bằng nhiều hình ảnh tượng trưng, ước lệ. Các nhân vật trong văn học trung đại thường thể hiện cái chí bình sinh cả một đời như chung thuỷ, trung trực, ghét gian tà, coi phú quý như phù vân,... Vì vậy khi đọc văn bản văn học trung đại, một mặt cần tìm hiểu ý nghĩa của các hình ảnh tượng trưng, ước lệ (như tùng, cúc, sơn, thuỷ,...) ; mặt khác cần khai thác tâm sự, chí hướng, lí tưởng, nhân cách của tác giả được gửi gắm trong văn bản.

3. Văn học trung đại thiên về xây dựng những kiến trúc ngôn từ vững chãi, đối xứng, hài hoà như thơ luật, văn biền ngẫu, sử dụng điển cố, lời ít ý nhiều. Chú ý khám phá phương diện này mới thấy công phu tì mỉ của người xưa khi làm thơ văn và hiểu được vẻ đẹp kiến trúc độc đáo của các áng văn thơ ấy.

LUYỆN TẬP

1. Đọc - hiểu câu thơ, câu văn, điển tích, từ cổ

a) So sánh bản dịch nghĩa và bản dịch thơ bài *Tổ long* (Phạm Ngũ Lão) để thấy sự khác biệt giữa hai bản dịch, từ đó thấy sự cần thiết phải tìm hiểu cả bản dịch nghĩa. (Gợi ý : So sánh nghĩa câu 1 bài chữ Hán với nội dung câu 1 trong bài thơ dịch).

b) Giải thích ý nghĩa của câu văn và biểu tượng (được in đậm) trong các câu sau :

- *Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,*
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.
- *Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,*
Lấy chí nhân để thay cường bạo.
Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật,
Miền Trà Lân trúc chè tro bay.
- *Nhân dân bốn cõi một nhà, dùng cấu trúc ngôn cờ pháp phổi ;*
Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.

(Đại cáo bình Ngô)

c) Giải thích điển tích văn học và từ cổ :

- *Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống,*
Nhin xem phú quý tựa chiêm bao.

(Nhàn)

- *Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,*
Dàn giàu đủ, khắp đồi phuong.

(Cánh ngày hè)

2. Đọc - hiểu tâm sự, chí hướng, tư tưởng trong văn bản văn học trung đại

a) Giải thích ý nghĩa mấy câu sau trong bài *Phú sông Bạch Đằng* :

- Đến bên sông chờ hổ mặt,
Nhờ người xưa chờ lê chan.
- Giặc tan muôn thuở thăng bình,
Phải đâu đất hiếm, cốt mình đức cao.

- b) Phân tích tâm sự Nguyễn Du trong bài *Đọc Tiếu Thanh kí*.
 c) Chỉ ra tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Dữ qua tác phẩm *Chuyện chúc phán sự* đến Tân Viên.

3. Đọc - hiểu giá trị nghệ thuật ngôn từ

- a) Phân tích cấu trúc cân đối của các câu thơ sau, chỉ ra ý nghĩa và vẻ đẹp của chúng :

- Ta dài, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao xao.
Thu ăn măng trúc, đồng ăn giá,
Xuân tắm hổ sen, hạ tắm ao.

(Nhàn)

- Thạch lựu hiên còn phun thức đó,
Hồng liên trì đã tiên mùi hương.
Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Đắng đỏi cầm ve lâu tịch dương.

(Cảnh ngày hè)

- b) Phân tích tính chất hàm súc của hình ảnh :

- Bóng buồm đã khuất bầu không,
Trông theo chỉ thấy dòng sông bên trời.
(Tại lầu Hoàng Hạc tiên Mạnh Hạo Nhiên ở Quảng Lăng)
- Quốc thù chưa trả già sao vội,
Dưới nguyệt mài gươm đã bấy chầy.

(Nỗi lòng)